

Số: 26/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, tỉnh Thái Nguyên;

- Bị đơn: Anh Lô Văn P, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Lô Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Lô Văn P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lô Văn P có 01 (một) con chung là Lô Minh H, sinh ngày 12/9/2016 (khỏe mạnh và phát triển bình

thường). Ly hôn anh Lô Văn P được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lô Minh H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

2.3. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Áp dụng khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 000014930353 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên; trả lại cho chị Nguyễn Thị Dương 1 (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Yên Thịnh, tỉnh Thái Nguyên (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thành